

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2014/QĐ-UBND

*Tiền Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định về trách nhiệm trong quản lý, cung cấp, sử dụng
dịch vụ Internet và thông tin trên mạng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tiền Giang theo Tờ trình số 33/TTr-STTTT ngày 10 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trách nhiệm trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về trách nhiệm trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về trách nhiệm trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet
và thông tin trên mạng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng, trò chơi điện tử trên mạng; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng, trò chơi điện tử trên mạng; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các thuật ngữ dùng trong Quy định này được hiểu theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Cụ thể như sau:

1. Mạng là khái niệm chung dùng để chỉ mạng viễn thông (cố định, di động, Internet), mạng máy tính (WAN, LAN).

2. Dịch vụ Internet là một loại hình dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kết nối Internet.

3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet là doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Internet quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet thông qua hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập Internet để hưởng chênh lệch giá.

5. Điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm:

a) Địa điểm mà đại lý Internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ;

b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trực tiếp quản lý để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet;

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

7. Người sử dụng Internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet hoặc điểm truy nhập Internet công cộng để sử dụng các ứng dụng và dịch vụ trên Internet.

8. Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là dịch vụ trò chơi điện tử) là việc cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi các trò chơi điện tử trên mạng.

9. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử) là doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị và sử dụng hợp pháp phần mềm trò chơi điện tử.

10. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó.

11. Người chơi trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là người chơi) là cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử hoặc điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để chơi trò chơi điện tử.

12. Thông tin trên mạng là thông tin được lưu trữ, truyền đưa, thu thập và xử lý thông qua mạng.

Điều 4. Hành vi bị cấm

Các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Cụ thể như sau:

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (kể cả mạng xã hội) nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Điều 5. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với việc thiết lập hệ thống thiết bị, cung cấp, sử dụng dịch vụ truy nhập, dịch vụ kết nối Internet, thông tin trên mạng, trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn tỉnh;

2. Làm đầu mối, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý các hoạt động cung cấp, kinh doanh, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng và trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là các hoạt động Internet) trên địa bàn tỉnh;

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương tổ chức hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thông hiểu và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về hoạt động Internet;

4. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng nội quy sử dụng Internet tại cơ quan;

5. Tổ chức hướng dẫn cơ quan chuyên môn cấp huyện về công tác quản lý, phối hợp quản lý hoạt động Internet trên địa bàn phụ trách;

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về Internet của đội ngũ cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh;

7. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất các hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh. Xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động Internet theo chức năng, quyền hạn được pháp luật quy định;

8. Hướng dẫn, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin cấp phép thiết lập trang tin điện tử tổng hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Chủ trì, phối hợp các ngành chức năng thẩm tra, xác minh, đề xuất giải quyết các tranh chấp, khiếu nại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Điều 6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham gia, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, kiểm tra nội dung thông tin có liên quan đến lĩnh vực văn hóa đăng tải trên Internet đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin trong hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh đúng quy định pháp luật;

2. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động Internet thực hiện tốt công tác phòng, ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng Internet và thông tin trên mạng để xâm hại an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng, chống cháy nổ tại các điểm truy cập Internet công cộng và các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

3. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các ngành chức năng thường xuyên tuyên truyền, vận động đến các tầng lớp xã hội nhận thức đầy đủ những hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực hoạt động Internet, đề nghị xử lý nghiêm các sai phạm;

4. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị nghiệp vụ cấp tỉnh; Công an các huyện, thành phố, thị xã; Công an xã, phường, thị trấn phối hợp thực hiện công tác quản

lý, phối hợp quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

5. Định kỳ tổ chức kiểm tra việc triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin trong hoạt động Internet đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet để hạn chế mức thấp nhất các nguy cơ mất an toàn an ninh mạng ngay từ các nhà cung cấp dịch vụ.

Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh;

2. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xóa tên trong Sổ đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về Internet cho học sinh, sinh viên; hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng học sinh, sinh viên sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình;

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát học sinh, sinh viên để tránh khỏi các tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet;

3. Tổ chức đào tạo về an toàn thông tin trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông;

Điều 10. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách để thực hiện công tác quản lý các hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành chức năng có biện pháp tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp trong xã hội, không để tác động bởi mặt trái của các hoạt động Internet, ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, học tập cũng như đạo đức, lối sống... nhất là trẻ em, thanh thiếu niên.

Điều 12. Các cơ quan ban, ngành trên địa bàn tỉnh

1. Phối hợp với các ngành chức năng trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh;

2. Chấp hành các quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng Internet đúng theo quy định pháp luật. Xây dựng nội quy sử dụng Internet khi trong cơ quan có sử dụng Internet;

3. Khi đầu tư, mua sắm các thiết bị mới có kết nối Internet phải bảo đảm các thiết bị này có hỗ trợ công nghệ IPv6 theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho đội ngũ chuyên viên, kỹ thuật viên, quản trị mạng tại các cơ quan, đơn vị, ban, ngành trong công tác đảm bảo an toàn thông tin, không để lộ, lọt bí mật nhà nước qua hệ thống thông tin có kết nối Internet.

Điều 13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Mỹ Tho (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

1. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động Internet, các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương và tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền. Giao cho cơ quan chuyên môn cùng cấp chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý các hoạt động Internet trên địa bàn;

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh Internet trên địa bàn;

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các ngành chức năng tỉnh trong công tác quản lý hoạt động Internet và báo cáo tình hình hoạt động Internet tại địa phương theo yêu cầu;

4. Tổ chức thực hiện việc cấp mới, bổ sung, sửa đổi, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý Internet, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo thẩm quyền.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET, TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ TRÊN MẠNG

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên mạng

1. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

2. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

3. Đăng ký hợp đồng đại lý Internet mẫu, hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet mẫu với Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện thống nhất trong toàn doanh nghiệp;

4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trước khi ký hợp đồng phải khảo sát và kiểm tra đảm bảo đầy đủ các điều kiện kinh doanh đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

5. Triển khai các điểm truy nhập Internet công cộng. Điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của doanh nghiệp phải chấp hành các quy định như đối với các đại lý Internet, trừ việc phải đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng đại lý;

6. Phối hợp các đơn vị chức năng của Công an tỉnh và các ngành liên quan phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi lợi dụng Internet để hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Ngừng ngay việc cung cấp dịch vụ Internet đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng Internet để hoạt động tuyên truyền, chống phá Đảng và Nhà nước gây phương hại đến an ninh quốc gia.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng

1. Tuân thủ các điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

2. Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

3. Không được phép lưu trữ, sử dụng hoặc hướng dẫn khách hàng truy nhập các địa chỉ khiêu dâm, đồi trụy, mê tín dị đoan; phát tán các tài liệu xấu, phản động. Khi phát hiện có khách hàng truy nhập vào các địa chỉ trên phải nhắc nhở thực hiện đúng quy định, nếu không chấp hành thì từ chối phục vụ;

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan chức năng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về cung cấp và sử dụng Internet đúng theo quy định của pháp luật; cung cấp các cơ sở dữ liệu để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra;

5. Người đứng tên đăng ký kinh doanh đại lý Internet chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet tại đại lý Internet do mình đăng ký kinh doanh;

6. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân hoặc công an cấp xã, phường, thị trấn các hành vi lợi dụng đại lý Internet để thực hiện các hành vi trái với quy định của pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và đề nghị có biện pháp can thiệp, xử lý;

7. Được phép kinh doanh tại địa điểm kinh doanh của đại lý Internet từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày. Riêng tại các khách sạn từ một sao trở lên phục vụ du lịch được hoạt động 24/24 giờ.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ Internet

1. Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

2. Khi nhận được thông tin gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc... thì không được in, sao chép, tán phát và phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

3. Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách cổng trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên từ 200 m trở lên tính theo chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của trường và trung tâm đã nêu ở trên;

4. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50 m² tại các khu vực đô thị: phường, xã thuộc thành phố Mỹ Tho; tối thiểu 40 m² tại các khu vực đô thị: thị trấn thuộc huyện; phường, xã thuộc thị xã; tối thiểu 30 m² tại các khu vực khác;

5. Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

6. Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người chơi

Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người chơi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 19. Triển khai, thực hiện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết Quy định này. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết, chấp hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã triển khai Quy định này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan biết và kiểm tra việc thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai Quy định này đến các cơ quan, đoàn thể cùng cấp; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và nhân dân trên địa bàn quản lý biết để thực hiện.

4. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp trên địa bàn triển khai thực hiện Quy định này trong nội bộ.

Các doanh nghiệp báo cáo tình hình an toàn mạng lưới, an ninh thông tin trong hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh cho Công an tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 20. Phối hợp thực hiện

Các sở, ngành tỉnh, các địa phương được phân công theo Quy định này phải có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch, nội dung phối hợp phải khoa học, đồng bộ, không những nhiều hoặc gây khó khăn cho hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh. Các trường hợp vượt quá thẩm quyền thì phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 21. Kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm

Việc tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh; xử lý các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động Internet phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Bổ sung, sửa đổi

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp khi tình hình thực tế có phát sinh mới hoặc khi Trung ương có quy định khác./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Đức

